TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HSST
Ngày 24 – 9 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Chi; Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:* Ông Trần Quốc Anh **-** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thanh Q, sinh ngày 03/7/1987; Số CCCD: 049087018551; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn H, xã Dang K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Tiền án - Tiền sự: Không. Con ông Trương Duy B, sinh năm 1969 và con bà Phan Thị H, sinh năm 1965. Bị cáo có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và có 04 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2025 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H (đã chết do tai nạn giao thông).

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1957. Địa chỉ: Phú Y 2, xã Bảo Đ, tỉnh Bắc Ninh (là mẹ của Nguyễn Văn H được gia đình ủy quyền) *(vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Bị đơn dân sự: Ông Hồ Minh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn M, xã Dang K, tỉnh Đắk Lắk *(vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/01/2025, Hồ Minh T, trú tại thôn M, xã Hòa T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn M, xã Dang K, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển xe máy cày chở Trương Thanh Q đi mua nông sản tại thôn M, xã Dang K (cũ). Khi về lại nhà T, do sân nhà đang để hàng hóa nông sản nên T điều khiển xe máy cày đậu tại khu vực đất trống gần nhà; sau đó, Q đi vào sân nhà vác nông sản đưa cho T để sắp xếp nông sản lên thùng xe ô tô tải. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đang sắp xếp hàng hóa trên thùng xe thì Q đi ra trước nhà T, thấy xe máy cày vẫn để ngoài bãi đất trống, sợ mất nông sản để trên moóc xe máy cày nên Q tự ý điều khiển xe máy cày lùi vào sân nhà T. Lúc này, Q lùi xe máy cày dọc theo mép đường bê tông liên thôn thuộc địa phận thôn M, xã Hòa T, đuôi xe quay về hướng tỉnh lộ 9, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã Hòa T. Khi lùi xe máy cày trên thì không có tín hiệu đèn cảnh báo, không có gương chiếu hậu, quá trình di chuyển lùi xe Q không chú ý quan sát phía sau, khi Q bẻ tay lái (càng xe) phía bên trái máy cày để lùi xe vào sân thì tay lái bên trái này hướng ra lòng đường dẫn đến tay lái phía bên trái của xe máy cày do Q điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 43S9-8445 do ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, trú tại thôn Phú Y 2, xã Tam D, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi phần đường bên phải từ sau tới hướng từ tỉnh lộ 9 đi Uỷ ban nhân dân xã Hòa T (cũ). Hậu quả làm Nguyễn Văn H ngã xuống đường và bị tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 19 giờ 30 phút, ngày 07/01/2025 thể hiện:

Hiện trường nằm trên đoạn đường bê tông liên thôn thuộc địa phận thôn M, xã Dang K, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là thôn M, xã Hòa T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk), hiện trường đã bị xáo trộn. Đoạn đường không có dải phân cách mặt đường, có đèn chiếu sáng đường vào ban đêm, đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn. Mặt đường trải bê tông rộng 5m05, hai bên lề đất bằng phẳng mỗi bên rộng 1m20. Khu vực này đông dân cư và không có biển báo hiệu đường bộ.

Tại biên bản dựng lại hiện trường lúc 21 giờ 20 phút, ngày 07/01/2025 thể hiện: Lấy mép đường bên phải hướng ngã ba Hòa T (cũ) - hướng tỉnh lộ 9 đi về UBND xã

Hòa T (nay là xã Dang K) làm mép chuẩn. Trụ điện DD475KB0/190/39 bên mép đường chuẩn làm mốc chuẩn cho các số đo tại hiện trường. Các dấu vết, phương tiện được đánh số như sau: (1) xe máy cày, (2) vết cày mặt đường, (3) xe mô tô biển kiểm soát 43S9-844, (4) vệt loang.

Trục trước bên trái (1) đến mép đường chuẩn 1m30, trục sau (1) đến mép chuẩn 70cm. Trục trước bên trái (1) đến mốc chuẩn 9m97, trục sau (1) đến mốc chuẩn 13m45.

(2) vết cày mặt đường dài 1m60, đầu (2) đến mép đường chuẩn 2m, đuôi (2) đến mép đường chuẩn 1m87, đầu (2) đến mốc chuẩn 7m30.

Trục trước (3) đến mép đường chuẩn 1m50, trục sau (3) đến mép đường chuẩn 2m40.

Tâm (4) đến mép đường chuẩn 1m70.

Đầu tay lái bên trái (1) đến mốc chuẩn 1m40.

Trục trước bên trái (1) đến mốc chuẩn 1m20.

Đầu (2) đến trục sau (3): 2m10.

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, quá trình xác minh, dựng lại hiện trường, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe máy cày với Nguyễn Văn H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S9-8445 là vị trí đầu tay lái xe bên trái và phần cơ thể (phần ngực) Nguyễn Văn H.

Điểm va chạm chiếu vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn 1m60, cách đầu (2) 2m80, cách đuôi (2) 4m30, cách trục trước (3) 4m70.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/KLGĐTT-PY ngày 03/2/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn H do chấn thương ngực kín nặng, chấn thương, vết thương khác do tai nạn giao thông.

- Công văn số 1496/PC08-Đ7 ngày 08/5/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Không tìm thấy thông tin của Trương Thanh Q trong hệ thống quản lý giấy phép lái xe.

- Công văn số 1583 ngày 04/9/2025 của Sở xây dựng Đắk Lắk thể hiện: Tại công văn số B80/CV-VPCQCSĐT ngày 25/8/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk không cung cấp: Chứng nhận đăng ký, đăng kiểm thể hiện số khung, số máy;

Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (hoặc xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước). Do đó Sở xây dựng tỉnh Đắk Lắk không thể xác định chủng loại, phương tiện theo quy định tại Điều 34 Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ năm 2024; Thông tư 53/2024/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

Về điều kiện được thạm gia giao thông đường bộ, người điều khiển phương tiện phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 56 Luật trật tự, An toàn giao thông đường bộ năm 2024 và phương tiện phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ năm 2024.

- Tại Phiếu đo nồng độ cồn ngày 07/01/2025 của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Krông Bông thể hiện nồng độ cồn của Trương Thanh Q vào ngày 07/01/2025 là nồng độ cồn 0mg/L. Tại Biên bản về việc kiểm tra ma túy trong cơ thể ngày 07/01/2025 của Công an huyện Krông Bông thể hiện Trương Thanh Q âm tính với chất ma tuý.

- Tại Phiếu kết quả xét nghiệm cồn ngày 08/01/2025 của Bệnh viện đại học y dược Buôn Ma Thuột thể hiện nồng độ cồn của Nguyễn Văn H vào ngày 07/01/2025 là 81.5mmol/L. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 07/01/2025 của Công an huyện Krông Bông thể hiện Nguyễn Văn H âm tính với chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Thanh Q về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thanh Q phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thanh Q từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Thanh Q đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là bà Phạm Thị P (mẹ ruột Nguyễn Văn H) số tiền 25.000.000 đồng. Ông Hồ Minh T chủ xe máy cày hỗ trợ 15.000.000 đồng. Gia đình bà Phạm Thị P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không đề cập để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Ngày 29/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô biển số số 43S9-8445 cho bà Phạm Thị P, mẹ ruột Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp. Xe bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể nên đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì. Đã trả lại chiếc xe máy cày không biển kiểm soát cho ông Hồ Minh T là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và gia đình bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dụng: Bị cáo Trương Thanh Q có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình, bị cáo phải nhận thức được rằng phương tiện xe máy cày tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo coi thường các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, coi

thường sức khỏe, tính mạng của những người tham gia giao thông, thân thể của con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo hộ nếu ai xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật. Do ý thức xem thường pháp luật, không tuân thủ các quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ; mặc dù chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 07/01/2025, tại đường liên thôn thuộc thôn M, xã Hòa T, huyện Krông B, (nay là thôn M, xã Dang K, tỉnh Đắk Lắk), bị cáo Trương Thanh Q điều khiển xe máy cày đi lùi dọc theo mép đường bê tông liên thôn thuộc địa phận thôn M, xã Hòa T (cũ), đuôi xe quay về hướng tỉnh lộ 9, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã Hòa T (cũ). Xe máy cày trên không có tín hiệu đèn cảnh báo, không có gương chiếu hậu, quá trình di chuyển lùi xe Q không chú ý quan sát phía sau, dẫn đến tay lái phía bên trái của xe máy cày do Q điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 43S9-8445 do ông Nguyễn Văn H điều khiển đi phần đường bên phải từ sau tới, hướng từ tỉnh lộ 9 đi Ủy ban nhân dân xã Hòa T. Hậu quả làm ông H ngã xuống đường tử vong, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện, sơ đồ hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y, cũng như toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được đánh giá tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: bị cáo Trương Thanh Q đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 16 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Khoản 1 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

1. Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật; điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

Khoản 1 Điều 16 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

1. Khi lùi xe, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát hai bên và phía sau xe, có tín hiệu lùi và chỉ lùi xe khi bảo đảm an toàn.

Điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác trong trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

[4] Bị cáo biết rõ việc điều khiển máy cày bắt buộc phải có giấy phép lái xe hạng A4 theo quy định mà điều khiển xe máy cày đi lùi tham gia giao thông gây tai nạn dẫn đến hậu quả ông Nguyên Văn H tử vong, theo sơ đồ khám nghiệm hiện trường thể hiện, bị cáo có ý chí chủ quan khi lùi xe tham gia giao thông đi lùi từ ngoài đường để vào trong sân nhà ông T mà không quan sát để bảo đảm an toàn cho những người tham gia giao thông, không thấy trước được sự nguy hiểm nên đã thiếu quan sát phía sau trước khi lùi, lỗi gây ra tai nạn do bị cáo gây ra nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, bị cáo điều khiển xe máy cày tham gia giao thông đi lùi thiếu quan sát nên bị hại tông vào càng xe máy cày, hành vi của bị cáo thuộc vào trường hợp vi phạm pháp luật dẫn đến việc gây ra cái chết của ông H và gây ra tổn thất tinh thần không gì có thể bù đắp cho gia đình bị hại, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi cư trú nói riêng và toàn xã hội nói chung, do vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý bằng hình sự và áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ mà bị cáo đã thực hiện, để có được một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là vô ý, tai nạn giao thông xảy ra là ngoài ý muốn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền 25.000.000 đồng và đã được gia đình bị hại tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có vợ đã ly hôn, là lao động chính đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ, sinh sống cùng gia đình cha mẹ ruột là hộ cận nghèo, bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô tham gia giao

thông mà trong người có nồng độ cồn và không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu quan sát các phương tiện đang lưu thông trên đường. Bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp. Như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an, trật tự, an toàn xã hội thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

[9] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố là đầy đủ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Trương Thanh Q phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật hình sự; Điều 260 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Thanh Quyền phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

[1] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Thanh Q cho Ủy ban nhân dân xã Dang K, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối

hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

[2] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Thanh Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện cho gia đình bị hại, bị đơn dân sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 6 – Đắk Lắk;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan Cảnh sát ĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THA HS - CA tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Dang Kang;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi